# Tiết 15 BÀI LUYỆN TẬP CHUNG TRANG 68

**I.MỤC TIÊU**:

**1. Kiến thức:**HSCủng cố, nhắc lại được:

* Định nghĩa về hai tam giác bằng nhau.
* Trường hợp bằng nhau cạnh – cạnh – cạnh của hai tam giác.

**2. Năng lực**

 ***- Năng lực chung:***

* Năng lực tự chủ và tự học trong tìm tòi khám phá
* Năng lực giao tiếp và hợp tác trong trình bày, thảo luận và làm việc nhóm
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo trong thực hành, vận dụng.

**Năng lực riêng:**

* Tư duy và lập luận toán học: So sánh, phân tích dữ liệu tìm ra mối liên hệ giữa các đối tượng đã cho và nội dung bài học về định lí tổng ba góc tam giác, hai tam giác bằng nhau, từ đó có thể áp dụng kiến thức đã học để giải quyết các bài toán về tính toán, chứng minh tam giác bằng nhau.
* Sử dụng công cụ, phương tiện học toán.

**3. Phẩm chất**

* Cóý thức học tập, ý thức tìm tòi, khám phá và sáng tạo, có ý thức làm việc nhóm, tôn trọng ý kiến các thành viên khi hợp tác.
* Chăm chỉ tích cực xây dựng bài, có trách nhiệm, chủ động chiếm lĩnh kiến thức theo sự hướng dẫn của GV.
* Hình thành tư duy logic, lập luận chặt chẽ, và linh hoạt trong quá trình suy nghĩ.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với GV:** SGK, Tài liệu giảng dạy, giáo án PPT,thước thẳng có chia khoảng.

**2. Đối với HS**: SGK, SBT, vở ghi, giấy nháp, đồ dùng học tập (bút, thước...), bảng nhóm, bút viết bảng nhóm.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)**

**a) Mục tiêu:**

- HS nhớ lại các kiến thức đã học về hai tam giác bằng nhau và trường hợp bằng nhau thứ nhất.

**b) Nội dung:** HS trả lời các câu hỏi mà giáo viên đưa ra và giải thích được.

**c) Sản phẩm:** HS trả lời được các câu hỏi mở đầu về tính chất hai tam giác bằng nhau, nhận dạng tam giác bằng nhau nhờ định nghĩa và trường hợp bằng nhau thứ nhất.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

- GV cho HS làm các câu hỏi nhanh

**Chọn câu trả lời đúng**

**Câu 1:** Cho hai tam giác MNP và $DEF$.có $MN=DE;MP=DF,NP=EF,$

$\hat{M}=\hat{D},\hat{N}=\hat{E}, \hat{P}=\hat{F}$. Ta có:
A. $ΔMNP=ΔDEF$ B. $ΔMPN=ΔEDF$
C. $△NPM=ΔDFE$ D. Cả A, B, C đều đúng
**Câu 2:** Cho $△PQR=△DEF$ trong đó $PQ=4cm,QR=6cm,PR=5cm$. Chu vi tam giác $DEF$ là:
A. $14cm$ B. $15cm$
C. $16cm$ D. $17cm$

**Câu 3:** Trường hợp bằng nhau cạnh – cạnh – cạnh của hai tam giác là:

A. Nếu ba cạnh của tam giác này bằng ba cạnh của tam giác kia thì hai tam giác đó bằng nhau.
B. Nếu ba góc của tam giác này bằng ba góc của tam giác kia thì hai tam giác đó bằng nhau

C. Cả hai câu $A,B$ đều đúng
D. Cả hai câu $A,B$ đều sai.

**Câu 4:** Cho hai tam giác $HIK$ và $DEF$ có $HI=DE,HK=DF,IK=EF$. Khi đó
A. $ΔHKI=ΔDEF$
B. $ΔHIK=ΔDEF$

C. $ΔKIH=ΔEDF$

D. Cả$A,B,C$ đều đúng

**Câu 5:** Cho hình vẽ, ta có:



A. $ΔPQR=ΔHRQ$ B. $ΔPQR=ΔHQR$

C. $ΔPQR=ΔQHR$ D. $ΔQRP=ΔHRQ$

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS quan sát và chú ý lắng nghe, thảo luận nhóm đôi hoàn thành yêu cầu.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** GV gọi một số HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV đánh giá kết quả của HS, trên cơ sở đó dẫn dắt HS vào bài học mới:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| A | B | A | B | A |

**B.HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Phân tích Ví dụ 1, Ví dụ 2**

**a) Mục tiêu:**

- HS hiểu được cách tính góc của tam giác khi biết hai góc còn lại, biết góc ngoài của tam giác.

- HS hiểu được cách chứng minh tam giác bằng nhau theo trường hợp cạnh – cạnh – cạnh, sử dụng tính chất khi hai tam giác bằng nhau.

**b) Nội dung:**

HS quan sát SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV, đọc hiểu và biết cách trình bày Ví dụ 1, Ví dụ 2.

**c) Sản phẩm:** HS hiểu được cách tính góc trong tam giác, góc ngoài và cách chứng minh hai tam giác bằng nhau theo trường hợp cạnh – cạnh – cạnh.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**- GV cho HS đọc và thảo luận nhóm đôi **Ví dụ 1, Ví dụ 2,** *+ nhắc lại về tổng ba góc trong tam giác, mối quan hệ giữa góc ngoài và góc trong tam giác.**+ Ví dụ 2: tam giác ABC và ABD có các yếu tố nào bằng nhau?* *+ Khi hai tam giác bằng nhau thì góc ADB bằng góc nào? Từ đó tính số đo góc ADB.***Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** - HS đọc hiểu, làm theo hướng dẫn của GV. - HS suy nghĩ trả lời câu hỏi.- GV hỗ trợ, quan sát.**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** - HS giơ tay phát biểu, trình bày.- Một số HS khác nhận xét, bổ sung cho bạn. **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét, yêu cầu HS trình bày ví dụ 2 vào vở. | **Ví dụ 1 (SGK – tr68)****Ví dụ 2 (SGK – tr68)** |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a) Mục tiêu:** Học sinh củng cố lại kiến thức đã học về tổng ba góc trong tam giác, hai tam giác bằng nhau và trường hợp bằng nhau thứ nhất.

**b) Nội dung:** HS vận dụng kiến thức làm bài Bài 4.7, Bài 4.8, Bài 4.9.

**c) Sản phẩm học tập:** HS giải được bài về tính số đo góc trong tam giác,

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

- GV tổng hợp các kiến thức cần ghi nhớ cho HS

- GV tổ chức cho HS hoạt động theo nhóm đôi Bài 4.7 a – tìm x, Bài 4.8, Bài 4.9 (SGK – tr69).

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS quan sát và chú ý lắng nghe, thảo luận nhóm 2, hoàn thành các bài tập GV yêu cầu.

- GV quan sát và hỗ trợ.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

Mỗi bài tập GV mời đại diện các nhóm trình bày. Các HS khác chú ý chữa bài, theo dõi nhận xét bài các nhóm trên bảng.

**Bước 4: Kết luận, nhận định:**

- GV chữa bài, chốt đáp án, tuyên dương các hoạt động tốt, nhanh và chính xác.

**Kết quả:**

**Bài 4.7.**

$$x=90^{∘}-60^{∘}=30^{∘};$$

**Bài 4.8.**

$$\hat{A}=180^{∘}-35^{∘}-25^{∘}=120^{∘};$$

$Fˆ=180^{∘}-55^{∘}-65^{∘}=60^{∘}$;

$\hat{P}=180^{∘}-55^{∘}-35^{∘}=90^{∘}$.

Tam giác $MNP$ vuông tại đỉnh $P$.

**Bài 4.9.**

$△ABD=△ACD(AB=AC,DB=DC,AD$ chung $)$ nên $\hat{DAB}=\hat{DAC}=60^{∘}$.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a) Mục tiêu:**

- Học sinh thực hiện làm bài tập vận dụng để nắm vững kiến thức vềvề tổng ba góc trong tam giác, hai tam giác bằng nhau và trường hợp bằng nhau thứ nhất.

**b) Nội dung:** HS sử dụng SGK và vận dụng kiến thức đã học để làm bài tập **Bài 4.10, Bài 4.11** (SGK -tr69).

**c) Sản phẩm:** HS vận dụng kiến thức đã học để giải được bài về tính số đo góc, áp dụng tính chất hai tam giác bằng nhau và tổng ba góc trong tam giác.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV yêu cầu HS hoạt động hoàn thành bài tập **Bài 4.10, Bài 4.11** (SGK -tr69).

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS suy nghĩ làm bài tập.

- GV điều hành, quan sát, hỗ trợ.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- Bài tập: học sinh lên bảng trình bày, các HS khác theo dõi và nhận xét.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét, đánh giá, đưa ra đáp án đúng, chú ý các lỗi sai của học sinh hay mắc phải.

**Đáp án:**

**Bài 4.10.**

$\hat{AMB}=180^{∘}-\hat{AMC}=100^{∘};\hat{ABC}=180^{∘}-\hat{BAM}-\hat{AMB}=60^{∘}$; $\hat{BAC}=180^{∘}-\hat{ABC}-\hat{ACB}=60^{∘}.$

**Bài 4.11.**

$\hat{D}=\hat{A}=60^{∘};\hat{B}=\hat{E}=80^{∘};\hat{C}=\hat{F}=180^{∘}-\hat{D}-\hat{E}=40^{∘}$.

**\* HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

* Ghi nhớ kiến thức trong bài.
* Hoàn thành các bài tập trong SBT
* Chuẩn bị bài mới “Trường hợp bằng nhau thứ hai và thứ ba của tam giác”.